

Bản án số: 834/2022/DS-PT

Ngày: 29 - 12 - 2022

V/v: Tranh chấp liên quan đến tài sản bị
cưỡng chế thi hành án và hủy quyết định cá
biệt.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
327/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp liên quan
đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án và hủy quyết định cá biệt”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022
của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1840/2022/QĐ-PT
ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Kim M, sinh năm 1973; Chấp hành viên Chi
cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 210 đường V, Khóm x8, Phường x3, thành phố B, tỉnh
Bạc Liêu;

Địa chỉ trụ sở làm việc: Đường N Khóm x7, Phường x1, thành phố B, tỉnh
Bạc Liêu.

- Bị đơn:

1/Ông Bùi Văn P, sinh năm 1976 (xin xét xử vắng mặt)

2/Bà Lê Tú T, sinh năm 1978 (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2Đ, khu tập thể Đ, Khóm X2,

Phường X7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

Cùng chỗ ở hiện nay: Đường N, Khóm X10, Phường X1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1960 (xin xét xử vắng mặt).

2/Bà Trần Ánh T1, sinh năm 1962 (xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số x319, ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3/Văn phòng công chứng Lâm Văn T2 (vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số 208/9, đường H, Khóm x6, Phường x7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

4/Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số x05, đường N, Phường x1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

5/Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số x78, đường L, Phường x1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

6/Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ trụ sở: Khu nhà tiền chế, đường 30/4, Phường x3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

7/Ông Bùi Văn H3, sinh năm 1972 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2Đ, khu tập thể Đ, Khóm X2, Phường X7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn H3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/6/2021, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 04/10/2021 và các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Huỳnh Kim M trình bày:

Ngày 27/11/2020, ông Nguyễn Thanh D và bà Trần Ánh T1 là người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 99/2020/DSPT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm số 10/2020/DSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B. Nội dung Bản án quyết định ông Bùi Văn P có nghĩa vụ trả cho ông D và bà T1 số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng, lãi 168.750.000 đồng và lãi trong giai đoạn thi hành án; án phí nộp là 62.062.500 đồng. Ngày 01/12/2020, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ra Quyết định thi hành án Số 342/QĐ-CCTHADS thi hành bản án nêu trên và ngày 03/12/2020 đã giao Quyết định Số 342/QĐ-CCTHADS cho ông P. Quá trình thi hành án xác định ông P có tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa 173, tờ bản đồ 60, diện tích 61,7m² tại Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất Số CQ 945146 Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 25/01/2019 cho ông P và bà T. Tuy nhiên, ngày 07/12/2020, ông P làm thủ tục tặng cho 50% tài sản của bản thân trong khối tài sản chung vợ chồng đối với quyền sử dụng đất nói trên cho bà T, theo hợp đồng Số 004682 lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4 (nay là Văn phòng công chứng Lâm Văn T2) và bà T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 ngày 14/12/2020. Đến ngày 19/02/2021 bà T làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất nói trên cho ông Bùi Văn H3, theo hợp đồng số công chứng 000687 lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4 ngày 19/02/2021 và ông H3 đã đứng tên quyền sử dụng đất do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố B xác nhận đăng ký biến động ngày 23/02/2021. Nay ông Mẫn yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất của ông P cho bà T Số 004682 lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4 (nay là Văn phòng công chứng Lâm Văn T2) ngày 07/12/2020 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/12/2020 cho bà T, có phần biến động do chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/02/2021 từ bà T sang cho ông H3, do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai xác nhận biến động, đề có tài sản thi hành án cho ông D và bà T1 theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng bị đơn ông Bùi Văn P không đến Tòa án theo giấy triệu tập và Tòa án không ghi lời khai được, nhưng có lời khai trình bày tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B tại biên bản các ngày 14/12/2020, 16/12/2020, 05/3/2021 và 04/5/2021 cho rằng:

Theo Bản án số 99/2020/DSPT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm ông P có nghĩa vụ trả tiền cho ông D và bà T1 nợ gốc 1.500.000.000 đồng, lãi 168.750.000 đồng và lãi trong giai đoạn thi hành án. Số tiền này ông P cho rằng đã trả đủ trước đó, nhưng không được Tòa án chấp nhận. Ngày 07/12/2020 ông P tặng cho bà T quyền sử dụng đất tại thửa 173, tờ bản đồ 60, diện tích 61,7m² tại Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CQ 945146 Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 25/01/2019 cho ông P và bà T, theo hợp đồng tặng cho Số 004682 lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4 và bà T đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 ngày 14/12/2020. Lý do tặng cho là, đất này của bà T mua của ông Lý Minh T4 từ năm 2003, lúc đó đất chưa có quyền sử dụng và năm 2019 có chủ trương làm giấy chứng nhận quyền sử dụng, không để ý nên đã nhập vào tài sản, cấp chung vợ chồng nên nay làm thủ tục tặng cho trả lại; tài sản trên đất căn nhà bà T đã bán cho ông H3 ngày 15/3/2012; ông P xác định không có tài sản nào ngoài thu nhập từ tiền lương để thi hành án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng bị đơn bà Lê Tú T không đến Tòa án theo giấy triệu tập và Tòa án không ghi lời khai được, nhưng có lời khai tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, biên bản ngày 15/3/2021 trình bày:

Năm 2003 bà T mua đất của ông Lý Minh T4 chiều ngang 04m, lúc đó đất chưa có nhà đến năm 2012 đã bán cho ông H3 giá 200.000.000 đồng và ông H3 xây dựng nhà cho vợ chồng bà thuê ở. Đến năm 2019 có chủ trương làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp chung vợ chồng bà, nên nay ông P làm thủ tục tặng cho 50% trả lại để bà T đứng tên, sau đó bà T đã ký hợp đồng chuyển nhượng trả cho ông H3, hiện nhà đất ở thuê giá 3.000.000 đồng/tháng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh D và bà Trần Ánh T1 trình bày:

Ông D và bà T1 là người được thi hành án và ông P là người có nghĩa vụ thi hành án, theo Bản án số 10/2020/DSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B và Bản án số 99/2020/DS-PT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Từ khi án có hiệu lực pháp luật đến nay, ông bà có yêu cầu ông P thực hiện nghĩa vụ trả nợ, theo quyết định của Bản án nhưng đến nay ông P vẫn chưa thực hiện việc trả nợ. Ông P có khả năng trả nợ nhưng không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến tháng 02/2021 thì phát hiện ông P tặng cho phần tài sản của ông cho bà T, là diện tích đất 61,7m² tại thửa đất số 173 tờ bản đồ 60 cho bà T đứng tên quyền sử dụng đất. Ông D và bà T1 đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để có tài sản thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Lâm Văn T2, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Minh L5, Trưởng Văn phòng công chứng trình bày: Do bà Nguyễn Thị Minh L5, Trưởng Văn phòng công chứng không đến Tòa án theo giấy triệu tập và Tòa án không ghi lời khai được nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu, người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn T6 - Chủ tịch có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu, người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn Đ2 trình bày:

Về trình tự, thủ tục đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 ngày 14/12/2020, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp, là đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định pháp luật; việc nguyên đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/12/2020 cho bà Lê Tú T đề nghị Tòa án xét xử theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai thành phố B, tỉnh Bạc Liêu người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Tuyết T6- Giám đốc trình bày tại Văn bản số 228/CN-VPĐKĐĐ ngày 18/5/2022:

Về trình tự, thủ tục đối với phần xác nhận biến động do chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/02/2021 từ bà T sang cho ông Bùi Văn H3 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

cấp ngày 14/12/2020 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 79 Nghị Định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường; không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY870161.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn H3 không đến Tòa án theo giấy triệu tập và Tòa án không ghi lời khai, nhưng có lời khai trình bày tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, biên bản ngày 16/3/2021:

Năm 2012 bà T bán đất cho ông H3 tại khu vực cầu xáng giá 200.000.000 đồng, chỉ làm giấy viết tay (do đất thuộc khu vực quy hoạch không làm giấy tờ theo quy định được). Ông H3 cất nhà trên đất và cho ông P và bà T thuê lại ở. Đến năm 2019 có chủ trương làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, biết đã cấp cho vợ chồng ông P và bà T nên ông yêu cầu bà T làm giấy chuyển nhượng lại theo giấy đã bán năm 2012; thực tế làm thủ tục chuyển nhượng trả cho ông tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4 ngày 19/02/2021.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Kim M, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, đối với ông Bùi Văn P và bà Lê Tú T.

1/Tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn P cho bà Lê Tú T Số 004682 lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4 ngày 07/12/2020 (nay là Văn phòng công chứng Lâm Văn T2).

2/Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/12/2020 cho bà Lê Tú T; hủy phần biến động do chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/02/2021 từ bà T sang cho ông Bùi Văn H3 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai xác nhận biến động.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn H3 kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người có kháng cáo ông Bùi Văn H3 vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập và đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn, bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, kháng cáo của đương sự không có cơ sở để được chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Trong đó, người có kháng cáo ông Bùi Văn H3, nguyên đơn, bị đơn và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có văn bản xin xét xử vắng mặt; Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Phần đất có diện tích 61,7m² thuộc thửa 173, tờ bản đồ số 60, tại Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là tài sản chung của vợ chồng ông Bùi Văn P, bà Lê Tú T. Theo Bản án dân sự phúc thẩm số 99/2020/DSPT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét và Bản án sơ thẩm số 10/2020/DSST ngày 10/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B (đã có hiệu lực pháp luật), ông P có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh D và bà Trần Ánh T1 số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng, lãi 168.750.000 đồng và lãi trong giai đoạn thi hành án; Án phí nộp là 62.062.500 đồng. Ngày 01/12/2020, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ra Quyết định thi hành án Số 342/QĐ-CCTHADS thi hành bản án nêu trên và ngày 03/12/2020 đã giao Quyết định Số 342/QĐ-CCTHADS cho ông P. Ngày 07/12/2020 ông P đã làm hợp đồng tặng cho phần tài sản thuộc quyền sở hữu của ông đối với diện tích đất trên cho bà T, và ngày 19/02/2021 bà T đã làm thủ tục chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn H3. Tất cả các giao dịch đều được công chứng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cập nhật biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, ông Huỳnh Kim M (Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu) khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu các giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất trên, và hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát sinh từ các giao dịch, do liên quan đến tài sản thi hành án.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

Việc ông P tặng cho quyền sử dụng đất cho bà T sau khi đã nhận được Quyết định thi hành án số 342/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2020 là hành vi tẩu tán tài sản, nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, nên là giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch dân sự đó vô hiệu, theo quy định tại Điều 124 Bộ luật Dân sự. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất của ông P cho bà T Số 004682 lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4, (nay là Văn phòng công chứng Lâm Văn T2) ngày 07/12/2020 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/12/2020 cho bà T; Hủy phần biến động do chuyển nhượng quyền

sử dụng đất ngày 23/02/2021 từ bà T sang cho ông H3, do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận biến động là có căn cứ chấp nhận.

Đối với giao dịch bà T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H3, ông H3 cho bà T ông P thuê nhà đất, do các đương sự không hợp tác, không đến Tòa án theo giấy triệu tập và Tòa án không tiến hành ghi lời khai được nên không có lời khai, ý kiến hay yêu cầu đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nếu các đương sự có ảnh hưởng quyền lợi và có tranh chấp, thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn H3 là không có cơ sở chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Bùi Văn H3 phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

I/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Văn H3; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2022/DS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Kim M (Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu) đối với ông Bùi Văn P và bà Lê Tú T.

- Tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho một phần quyền sử dụng đất của ông Bùi Văn P cho bà Lê Tú T Số 004682 lập tại Văn phòng công chứng Trần Văn N4 ngày 07/12/2020 (nay là Văn phòng công chứng Lâm Văn T2).

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CY870161 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 14/12/2020 cho bà Lê Tú T; Hủy phần biến động do chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/02/2021 từ bà T sang cho ông Bùi Văn H3 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai xác nhận biến động.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn H3 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000199 ngày 01/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- NĐ (1);
- BĐ (2);
- NLQ (7);
- Lưu (10) 25b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

